

Số: /BC-HĐQT

Thành phố Huế, ngày tháng 04 năm 2019

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**

**CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH, PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA LỢI NHUẬN, CHI TRẢ CỔ TỨC VÀ PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LÃO TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 16 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Công văn số 665 /STC-TCDN ngày 26 tháng 3 năm 2019 về thống nhất các nội dung đề người Đại diện phần vốn nhà nước có ý kiến tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 đã được UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế thống nhất nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế tại Công văn số /UBND-DN ngày tháng năm 2019;

Căn cứ Điều lệ bổ sung lần thứ nhất thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 24/05/2017;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2018 đã được Công ty TNHH Tư vấn đầu tư tài chính Kế toán thuế, Kiểm toán COM.PT về việc thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán tài chính của Công ty năm 2018.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 về báo cáo các chỉ tiêu tài chính, phương án phân chia lợi nhuận năm 2018 như sau:

**1. Báo cáo một số chỉ tiêu tài chính năm 2018:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Doanh thu thuần về HĐKD	Đồng	239.418.864.554
2	Lợi nhuận thực hiện trước thuế	Đồng	6.351.744.426
3	Lợi nhuận thực hiện sau thuế	Đồng	5.272.721.006
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn Điều lệ	%	11%
5	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện sau thuế trên VDL	%	9%
6	Nộp ngân sách Nhà nước( số đã nộp)	Đồng	20.934.798.438
7	TSCĐ ( các công trình phúc lợi công cộng Nhà nước giao quản lý), số cuối năm 2018	Đồng	476.889.553.189
8	TSCĐ ( tính khấu hao, hạch toán vào chi phí HĐSXKD), số cuối năm 2018	Đồng	22.145.547.467
9	Khấu hao TSCĐ năm 2018	Đồng	8.883.653.678
10	Nợ vay dài hạn ngân hàng ( theo Hiệp định vay phụ của BTC). Số nợ đến 31/12/2018	Đồng	6.916.392.520

11	Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn = TS ngắn hạn/ nợ ngắn hạn): 86.730.181.534: 28.961.097.015 =	Lần	2,99 lần
12	Thu nhập bình quân người lao động (ngàn đồng/người/tháng)	Đồng	8.627.219
13	Tỷ lệ trả cổ tức năm 2018 là: 7,03%/VĐL	%/VĐL: 60tỷ	7,03%

### Nhận xét, đánh giá về tình hình tài chính năm 2018:

Công tác quản lý tài chính, hạch toán kế toán theo đúng các văn bản quy định hiện hành của Nhà nước, chuẩn mực kế toán Việt nam và quy chế quản lý tài chính Công ty, công tác tham mưu Ban Tổng Giám đốc trong công tác giải quyết thanh toán tiền lương và các chế độ liên quan đến người lao động, đảm bảo đáp ứng nguồn vốn cho sản xuất, trả nợ ngân hàng đúng hạn. Thực hiện kê khai các khoản nộp ngân sách, nộp BHXH, bảo hiểm y tế và Bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định .

### 2. Phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế	5.272.721.006
2	Quỹ Đầu tư phát triển bổ sung vốn Điều lệ ( 5% LNST)	263.812.855
3	Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi ( 15% LNST) Trong đó:	790.908.151
	- Quỹ khen thưởng: 60%	474.544.891
	- Quỹ phúc lợi: 40%	316.363.260
4	Trả cổ tức năm 2018 ( 7,03%/VĐL) Trong đó:	4.218.000.000
	- 51% vốn Nhà nước	2.151.180.000
	- 49% vốn cổ đông	2.066.820.000

### 3. Thực hiện chi trả tiền lương và tiền thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký Công ty :

#### Chi trả thù lao năm 2018:

Tổng số tiền thực chi là: 384.000.000đ ( ba trăm, tám mươi tư triệu đồng chẵn)

STT	Chức danh	Số tiền ( đ/ng/tháng)	So với kế hoạch năm 2018
1	Chủ tịch HĐQT	6.000.000	Chi trả đúng theo
2	Thành viên HĐQT	4.000.000	Nghị quyết Đại hội
3	Trưởng Ban KS	4.000.000	Đồng CĐ thường niên

			ngày 26/03/2018
4	UVB Kiểm soát và thư ký	2.000.000	

#### 4. Kế hoạch phân chia lợi nhuận và chi trả thù lao năm 2019

- Kế hoạch Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức 2019:

ĐVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế	4.675.000.000
2	Quỹ Đầu tư phát triển ( 5% LNST)	233.750.000
3	Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi ( 15% LNST)	702.250.000
	Trong đó: - Quỹ khen thưởng: 60%	421.350.000
	- Quỹ phúc lợi: 40%	280.900.000
4	Trả cổ tức năm 2019 ( 6,23%%/VĐL)	3.739.000.000
	Trong đó: - Vốn Nhà nước: 51%	1.906.890.000
	- Vốn cổ đông: 49%	1.832.110.000

- Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký năm 2019:

STT	Chức danh	Số tiền ( đ/ng/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	6.000.000	
2	Thành viên HĐQT	4.000.000	
3	Trưởng Ban KS	4.000.000	
4	UV Ban Kiểm soát và thư ký	2.000.000	

Trên đây là một số chỉ tiêu cơ bản về tình hình tài chính và phương án phân phối lợi nhuận và phương án chia cổ tức năm 2018. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ ( để thông qua)
- Lưu VT; HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN HỒNG SƠN**